TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:17/2018/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 19 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: ***Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1982***

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: ***Chị Trần Thị H – Sinh năm: 1982***

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 55, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị H thoả thuận ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Nam A sinh ngày 21/01/2009 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 20/9/2007 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị H.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị H khai không có.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp cả 150.000 án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002134 ngày 09/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An). Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện A;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã N, Huyện K;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng